

The image features two large, overlapping green triangles. One triangle is a lighter shade of green and points towards the top-left, while the other is a darker shade and points towards the bottom-right. They are positioned in the upper and lower right areas of the slide.

FINGARDEN

CÂU CHUYỆN ĐẦU TƯ

QUÝ 1 2025

Định giá THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

FINGARDEN

Định giá thị trường theo P/B

P/B thị trường đang thấp hơn giai đoạn giảm do dịch covid **11,7%** và thấp ngang giai đoạn Vạn Thịnh Phát



Định giá thị trường theo P/E

P/E thị trường cao hơn giai đoạn Vạn Thịnh Phát **20%** và thấp hơn giai đoạn covid **7,6%**



**CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH
QUÝ 1/2025 CỦA
MBB, ACB, FPT, REE, VIB, QNS**

Kết quả kinh doanh Quý 1 2025

- Doanh thu đạt **2,1 nghìn tỷ đồng tăng 13% YoY** và LNST sau lợi ích CĐTS đạt **611 tỷ đồng tăng 27% YoY**. Mức tăng đáng kể này đến từ 74% YoY lợi nhuận mảng điện chủ yếu của CTCP Thủy điện Miền Trung CHP và lợi nhuận của VSH ghi nhận mức tăng so với cùng kỳ năm trước), bù đắp cho mức sụt giảm 22% YoY của LNST mảng cho thuê văn phòng & BĐS
- Năng lượng:** mảng điện đạt **413 tỷ đồng tăng 74% YoY** chủ yếu nhờ mức tăng trưởng mạnh của lợi nhuận mảng thủy điện. Quý 1 này REE đã thoái toàn bộ vốn tại nhiệt điện Ninh Bình để tiếp tục tập trung vào phát triển tái tạo như đã định hướng
- Nước:** Sản lượng giảm do nhu cầu sử dụng nước sạch giảm, tuy nhiên doanh thu tăng do ghi nhận doanh thu từ các dự án đã hoàn thành trong kỳ
- Văn phòng cho thuê:** Doanh thu tăng nhẹ do giá cho thuê tăng, tuy nhiên lợi nhuận giảm do ghi nhận khấu hao từ tòa Etown 6 trong khi tỉ lệ lấp đầy còn thấp do mới đi vào vận hành
- Cơ điện lạnh:** Doanh thu giảm đáng kể do năm ngoái đã ghi nhận doanh thu lớn từ dự án Sân bay quốc tế Long Thành và dự án đang trong quá trình thi công

Doanh thu và Lợi nhuận sau thuế Quý 1 năm 2025

KẾT QUẢ KINH DOANH (Đơn vị tính: tỷ đồng)	Doanh thu			Lợi nhuận sau thuế (*)		
	Q1-2024	Q1-2025	% thay đổi	Q1-2024	Q1-2025	% thay đổi
Năng lượng	1.023	1.288	+26,0%	238	413	+73,5%
Nước và Môi trường	4	45	+1095,6%	67	66	(1,0%)
Bất động sản	263	286	+8,7%	133	103	(21,9%)
Cơ điện lạnh và Thương mại	547	449	(18,0%)	24	19	(20,7%)
Khác	-	-	-	19	10	(48,7%)
Cộng	1.837	2.068	+12,6%	480	611	+27,2%
EPS (đồng / cổ phiếu)				1.020	1.298	+27,2%

(*) Là lợi nhuận sau thuế của các cổ đông công ty mẹ

Kế hoạch lợi nhuận sau thuế 2025

LỢI NHUẬN SAU THUẾ (Đơn vị tính: tỷ đồng)	2024		2025		% thay đổi
	Thực hiện	Tỷ trọng %	Kế hoạch	Tỷ trọng %	
Năng lượng	1.007	50,5%	1.054	43,4%	+4,7%
Nước và Môi trường	267	13,4%	328	13,5%	+22,8%
Bất động sản	509	25,5%	803	33,1%	+57,8%
Cơ điện lạnh và Thương mại	149	7,5%	165	6,8%	+10,7%
Khác	61	3,1%	77	3,2%	+26,6%
Cộng	1.993	100%	2.427	100%	+21,7%

Yếu tố hỗ trợ

- REE đặt mục tiêu bổ sung 1.300 - 1.500 MW tổng công suất điện đến năm 2030 được hỗ trợ bởi (1) các cập nhật dự kiến vào năm 2025 đối với QHĐ VIII), cơ chế mua bán điện trực tiếp (DPPA), và cơ chế giá cho năng lượng tái tạo nhằm đáp ứng tăng trưởng nhu cầu điện hàng năm đạt 10% và (2) năng lực chuyên môn vững mạnh của REE trong lĩnh vực này
- Mảng cho thuê văn phòng bổ sung Etown 6 với tỉ lệ lấp đầy ngày càng tăng dần. Đến 2027 sẽ có đóng góp thêm từ tòa nhà VP Phú Hữu (Thủ Đức).
- Doanh thu từ BĐS kì vọng cải thiện tốt trong 2025 từ dự án The Light Square ở Thái Bình

Định giá REE trong 10 năm

- **Giá cổ phiếu tăng 6 lần trong 10 năm**
- Cổ tức tiền mặt 1000đ/ cổ phiếu và cổ tức cổ phiếu 15% đều đặn từ năm 2022
- ROE = 11% ở mức thấp so với trung bình 12-16% trong 5 năm, kì vọng sẽ cải thiện lên 15% trong 2026
- PB= 1.7, PE = 15.8 và kì vọng EPS tăng trưởng 15% trong giai đoạn 2024-2028

Yếu tố rủi ro

- Biến đổi khí hậu ảnh hưởng nhiều đến điều kiện thủy văn và tỉ lệ huy động của thủy điện thấp hơn dự kiến
- Trì hoãn triển khai các dự án điện gió mới và điện mặt trời thả nổi
- Văn phòng vẫn chịu áp lực khi lượng cung tăng cao ở các khu ngoại thành đẩy tỉ lệ văn phòng trống lên 20%
- Mảng M&E không thay đổi hoặc giảm do các hợp đồng lớn từ dự án Sân bay quốc tế Long Thành đã ghi nhận



CÂU CHUYỆN FPT

FINGARDEN

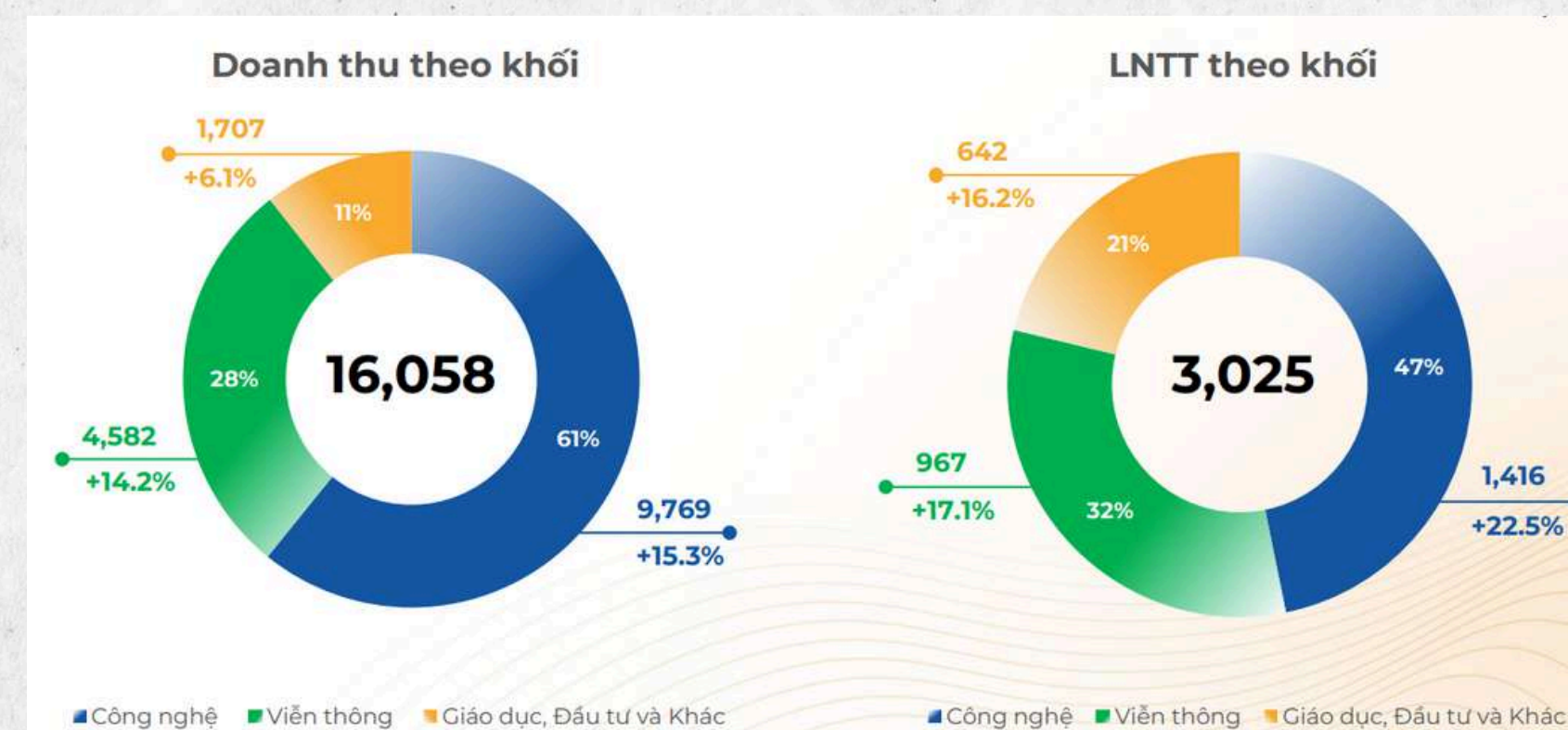
Kết quả kinh doanh Năm 2025

- Kết thúc quý 1 công ty duy trì LNST của tập đoàn 20,1% tương ứng với kế hoạch đã đề ra, tuy nhiên doanh thu đã giảm còn 13% so với mặt bằng tăng trưởng
- **Dịch vụ CNTT nước ngoài:** mảng này duy trì đà tăng trưởng ổn định đạt 17.0% so với cùng kỳ. Động lực tăng trưởng chính đến từ thị trường Nhật Bản (+30.4%), thúc đẩy bởi nhu cầu chi tiêu cho công nghệ thông tin lớn tại các thị trường này, đặc biệt là chi tiêu cho chuyển đổi số
- **Dịch vụ Viễn thông:** Dịch vụ Viễn thông duy trì mức tăng trưởng bền vững với doanh thu đạt 4,465 tỷ đồng (+14.9%) và LNTT đạt 943 tỷ đồng (+17.2%)
- **Mảng giáo dục:** Mảng giáo dục duy trì mức tăng trưởng doanh thu 3.2%, đạt 1,834 tỷ đồng trong Quý 1 năm 2025

KQKD Quý 1 2025



Đóng góp từng mảng vào KQKD Quý 1



Yếu tố hỗ trợ

- Dự báo chi tiêu toàn cầu cho chuyển đổi số sẽ tích cực trong dài hạn và triển vọng của nhà máy AI, đặc biệt sau sự kiện của Deepseek tạo bước ngoặt quan trọng trong mảng AI chi phí thấp
- Mảng viễn thông tiếp tục được dẫn dắt tích cực bởi mảng trung tâm dữ liệu và truyền hình trả phí. Việc ra mắt trung tâm dữ liệu FPT Fornix HCM02 sẽ là động lực thúc đẩy chính nâng công suất tủ rack trung tâm dữ liệu lên thêm 56%
- Nhu cầu nhân lực của AI ngày càng lớn cũng như đưa công nghệ vào trong giáo dục từ lớp 1 là lợi thế lớn của FPT

Định giá FPT trong 10 năm

- Giá cổ phiếu tăng 14,4 lần trong 10 năm
- Cổ tức ổn định 2000đ/ cổ phiếu và tăng 15% hàng năm trong 10 năm
- ROE = 23,7% tăng đáng kể so với mức 19,8% năm 2019
- PE = 20,1, thấp hơn 42% với mức P/E trượt trung bình 3 năm của nhóm các công ty cùng ngành CNTT toàn cầu là 34,7 lần

Yếu tố rủi ro

- Các bất ổn liên quan đến thuế quan có thể làm chậm việc giải ngân chi tiêu cho CNTT của các công ty trong ngắn hạn để chờ đợi các tín hiệu rõ ràng hơn từ thuế quan.
- Ảnh hưởng tiềm năng từ mảng viễn thông vệ tinh của Starlink đến mảng băng thông rộng, tuy nhiên FPT đánh giá đó là mảng bổ trợ cho hạ tầng internet ở các nơi chưa được phủ sóng đầy đủ, và là hạ tầng phát triển trong tương lai trong 10-20 năm tới
- Mảng Giáo dục tăng trưởng chậm lại trong bối cảnh cạnh tranh gia tăng với các trường công lập với điều kiện cơ sở vật chất xây dựng mới nhiều và học phí ưu đãi hơn và khó tăng học phí trong năm 2025



CÂU CHUYỆN QNS

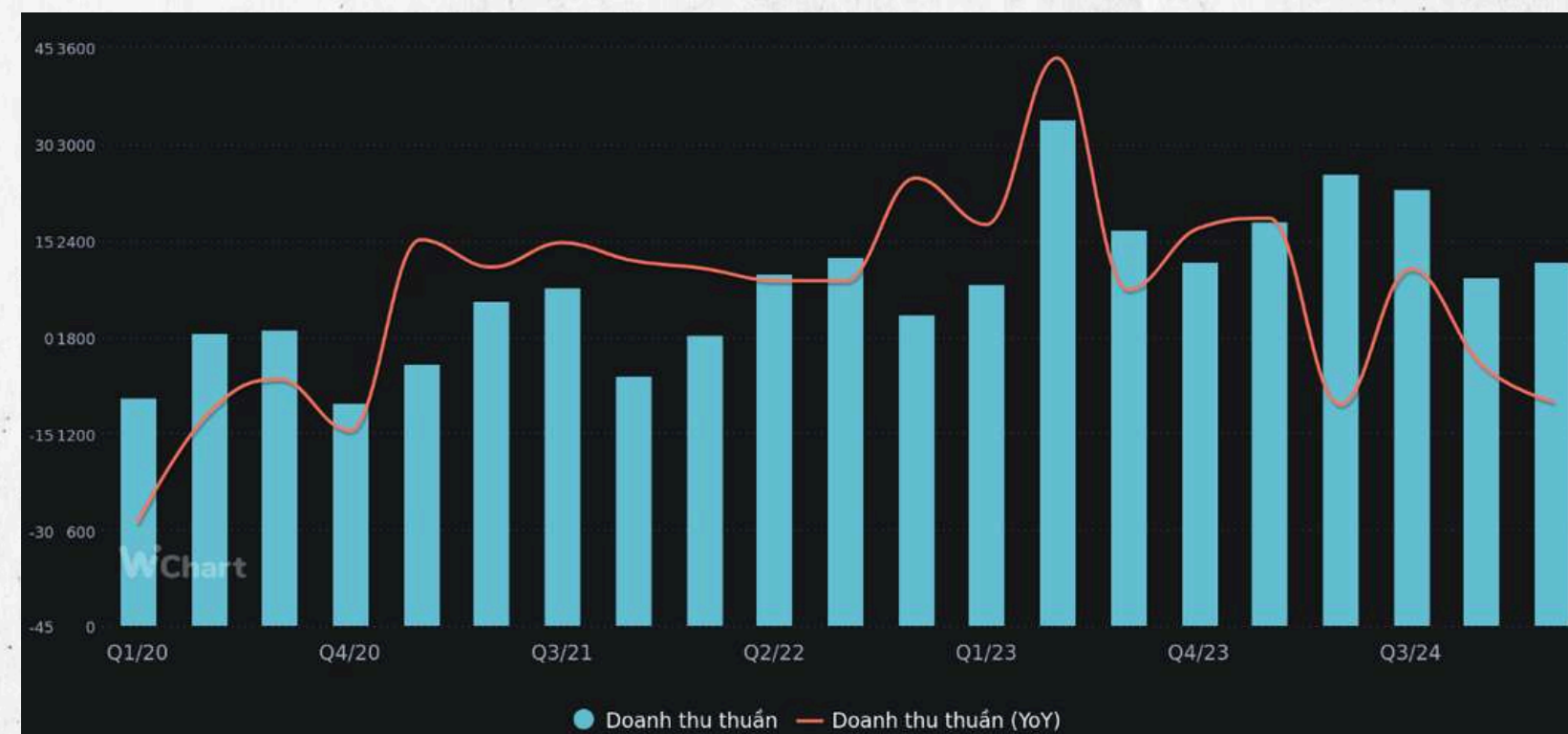
FINGARDEN

Kết quả kinh doanh Quý 1 năm 2025

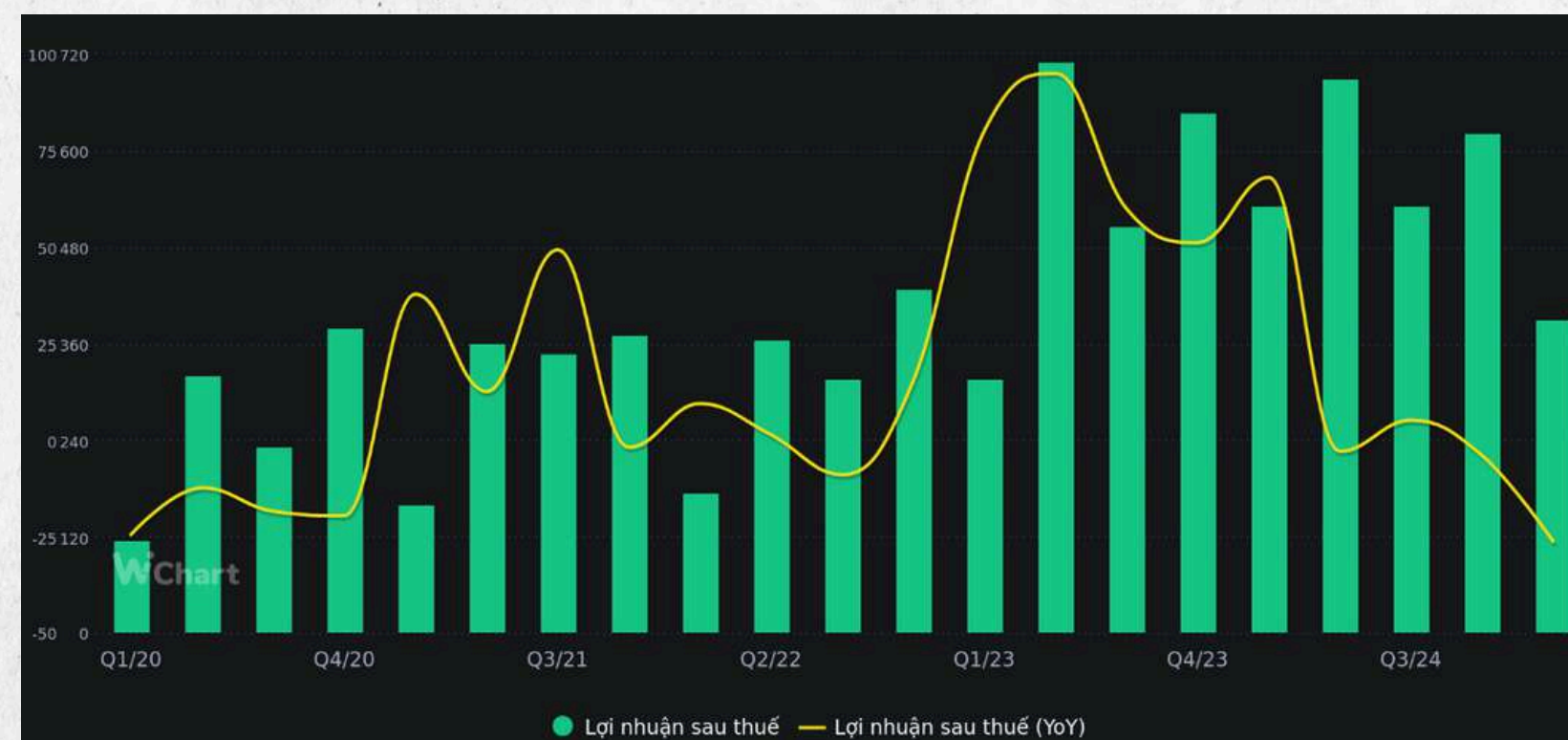
Doanh thu đạt **2,3 nghìn tỷ đồng**, giảm 10% YoY và LNST sau lợi ích CĐTS đạt **392 tỷ đồng**, giảm 26% YoY. Trong đó:

- Doanh thu sữa đậu nành **tăng 19% YoY**, nhờ được thúc đẩy bởi mức **tăng 10% YoY** của sản lượng bán khi các sáng kiến marketing phát huy tốt hiệu quả. Ngoài ra, biên lợi nhuận gộp của mảng này cũng tăng mạnh 3,4 điểm % YoY lên mức 42,5%, nhờ quản lý chi phí hiệu quả và giá nguyên liệu đầu vào giảm.
- Mức giảm của tổng doanh thu chủ yếu do mảng đường **giảm 35% YoY**. Chủ yếu do các yếu tố (1) nhu cầu yếu, (2) giá đường trong nước giảm nhẹ và (3) cạnh tranh giá gay gắt từ đường nhập lậu và đường nhập khẩu đã khiến lợi nhuận gộp của mảng đường giảm mạnh
- Các mảng kinh doanh khác cũng ghi nhận doanh thu gộp **giảm nhẹ 2% YoY**, với sản lượng bán giảm trong khoảng từ 5% đến 18% YoY do biến động thị trường và nhu cầu tiêu dùng vẫn đang phục hồi

Doanh thu thuần Quý 1 năm 2025



Lợi nhuận sau thuế Quý 1 năm 2025



Yếu tố hỗ trợ

- Giá đường biến động do cung cầu trong nước, ít ảnh hưởng bởi giá đường thế giới trong ngắn hạn do chính sách quản lý tốt đường nhập khẩu và các biện pháp phòng vệ thương mại của Nhà nước. Dài hạn, giá đường sẽ biến động theo giá thế giới nhưng mặt bằng vẫn cao hơn mức giá niên vụ trước.
- Liên tục cải tiến và ra mắt các sản phẩm sữa đậu nành mới giúp tăng doanh thu, cải thiện biên lợi nhuận
- Mở rộng hoạt động qua các dự án mở rộng công suất nhà máy đường An Khê từ 20.000 TMN lên 25.000 TMN, mở rộng công suất nhà máy điện sinh khối từ 90MW lên 135 MW và nghiên cứu triển khai dự án Ethanol nhằm tối ưu hóa lợi ích vùng mía đường

Định giá QNS trong 5 năm

- Giá cổ phiếu tăng 2,5 lần trong 5 năm
- Cổ tức tiền 30-40%/năm trong nhiều năm, tương đương tỉ lệ cổ tức/ thị giá là 7-8%/ năm
- ROE = 23,7% luôn ở top đầu trong ngành
- PE = 7.4, PB = 1.8 lần lượt thấp hơn 20-22% so với trung bình 5 năm

Yếu tố rủi ro

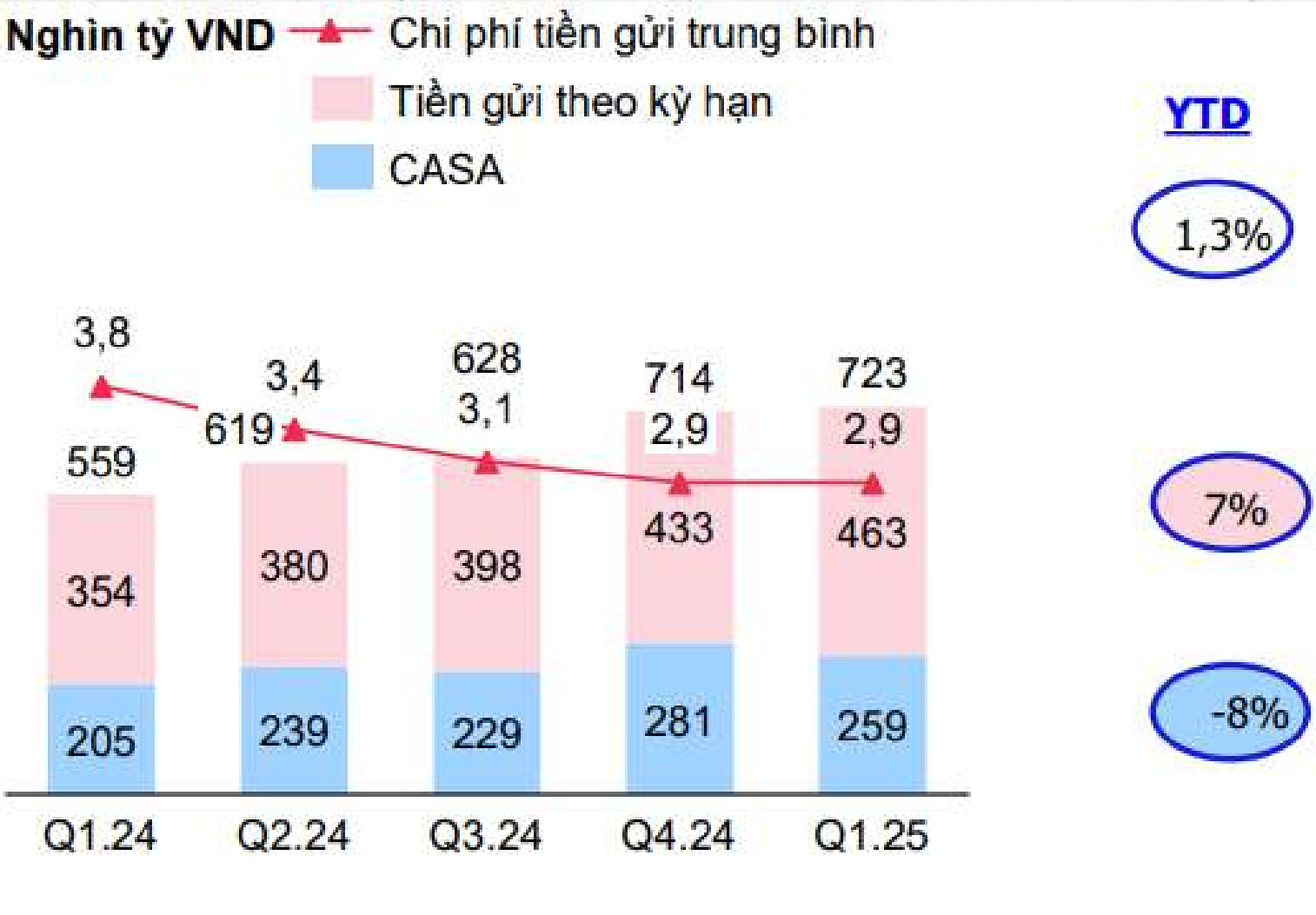
- Giá đường biến động bất lợi do nhu cầu và ảnh hưởng bởi yếu tố thời tiết, biến đổi khí hậu
- Mảng sữa đậu nành khó tăng trưởng mạnh vì thị phần đang ở ngưỡng cao gần 90%
- Ảnh hưởng tiêu cực từ đường nhập lậu chiếm 30% tổng lượng đường tiêu thụ trong nước và vẫn chưa được xử lý triệt để



Cập nhật kinh doanh Quý 1 năm 2025

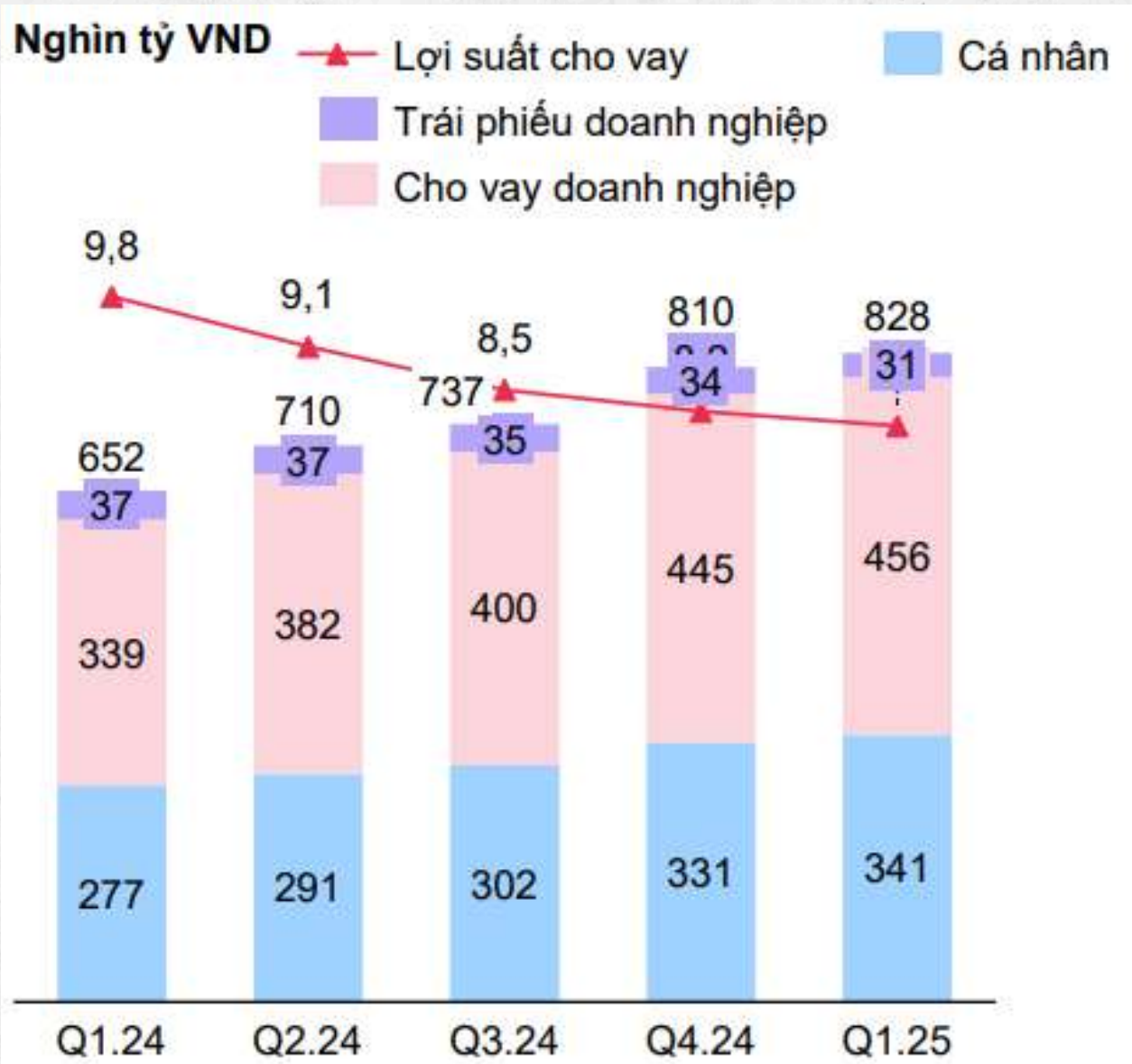
MBB công bố KQKD hợp nhất quý 1/2025 với tổng thu nhập từ HĐKD đạt 15,3 nghìn tỷ đồng tăng 28% YoY và lợi nhuận trước thuế đạt 8,4 nghìn tỷ đồng tăng 45% YoY. Trong đó:

- Tăng trưởng tiền gửi đạt 1,2%. Tỷ lệ CASA 35,9% giảm 3,4 điểm phần trăm QoQ, đây là mức cao thứ hai trong ngành. Tuy vậy, MBB đặt mục tiêu tăng trưởng huy động năm 2025 ở mức 25%.



Tăng trưởng tín dụng Quý 1 năm 2025

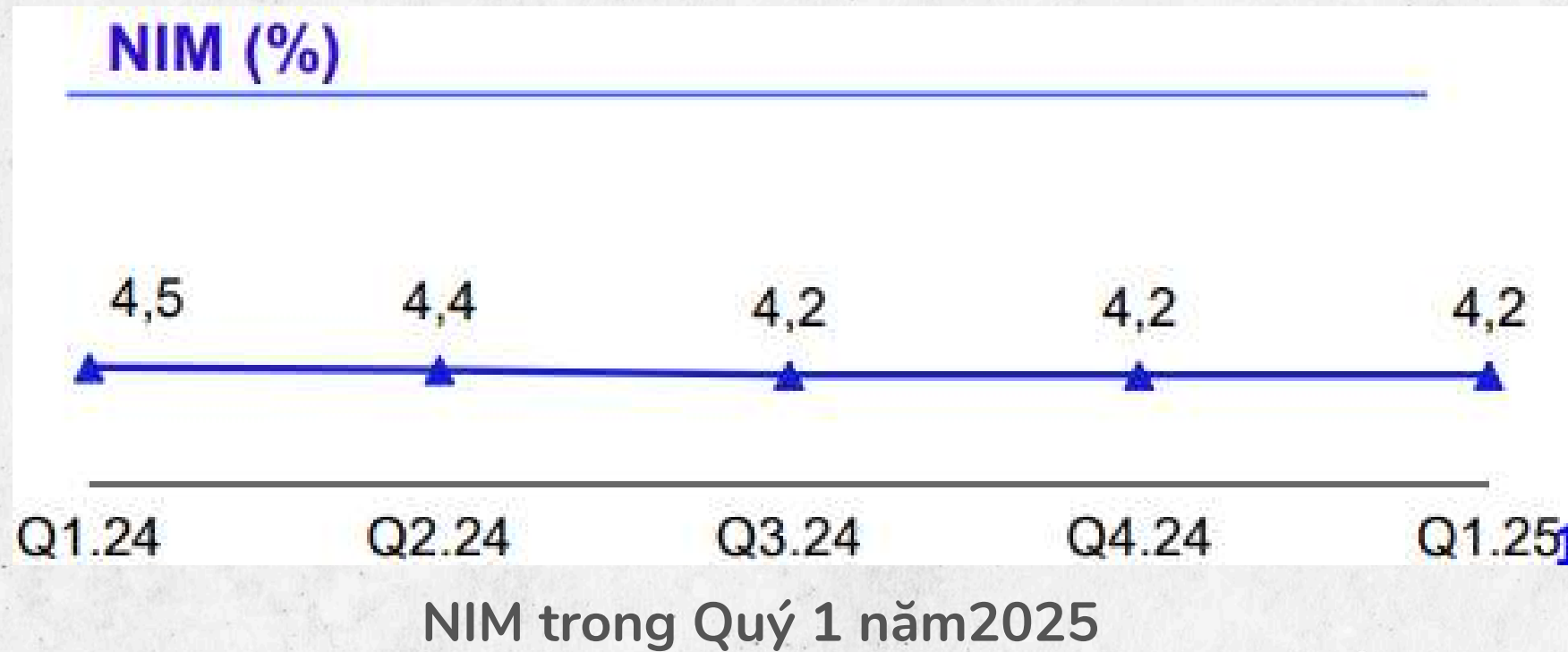
- Tăng trưởng tín dụng đạt 2,3% thấp hơn mức trung bình toàn hệ thống là 3,9%. Trái phiếu doanh nghiệp quý 1/2025 giảm 7% QoQ, chiếm 4% tổng dư nợ tín dụng. Đối với, cho vay kinh doanh BĐS chiếm 9,0% tổng dư nợ hợp nhất của MBB trong quý 1/2025 so với mức 8,3% trong năm 2024



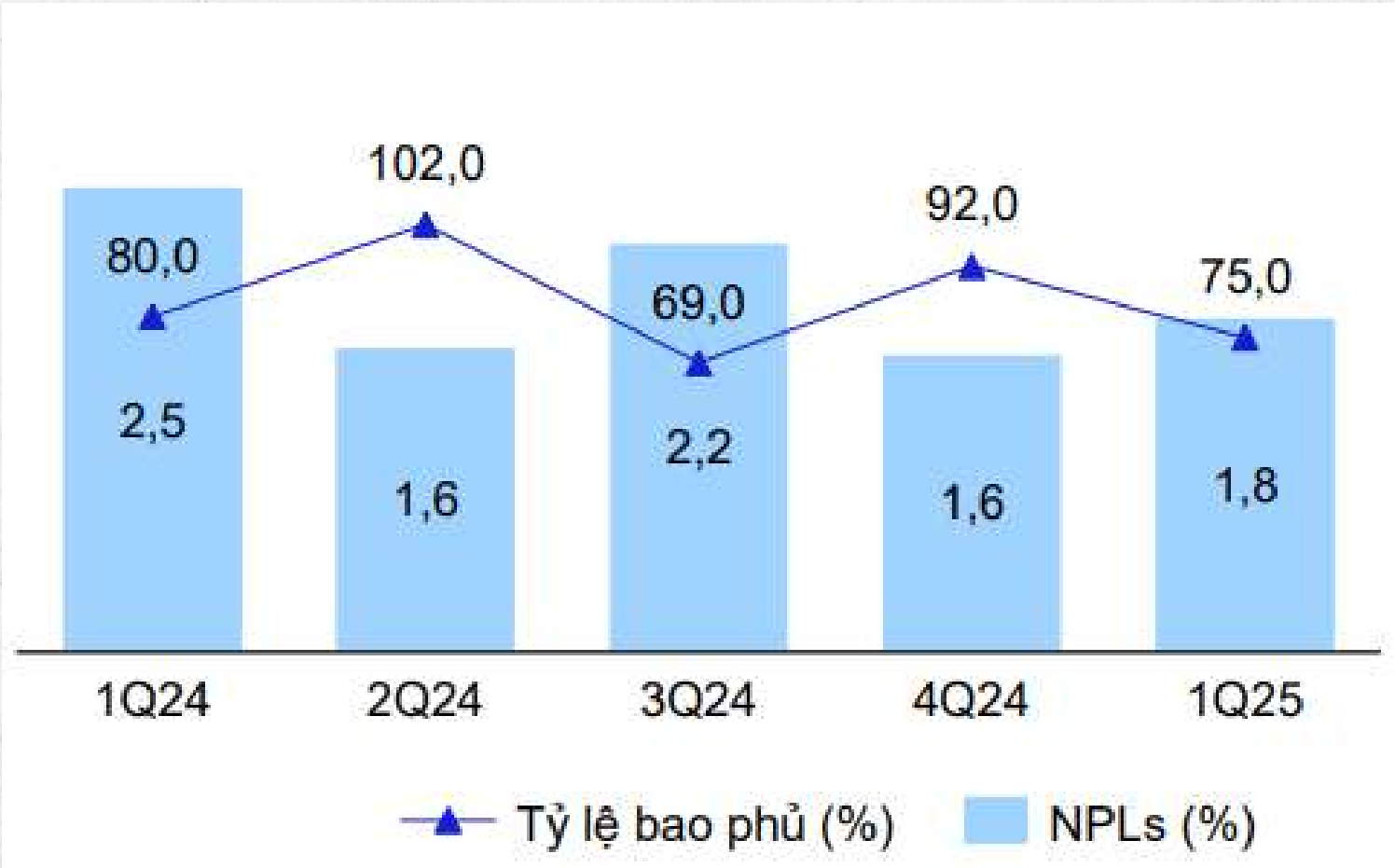
Tăng trưởng huy động Quý 1 năm 2025

Cập nhật kinh doanh Quý 1 năm 2025

- NIM đạt **4,19%** giảm -5 điểm cơ bản QoQ. Lợi suất tài sản sinh lãi (IEA) đi ngang so với quý trước trong khi phần lớn các ngân hàng có IEA giảm go cạnh tranh lãi suất cho vay. Ngoài ra, chi phí vốn tăng nhẹ 6 điểm cơ bản QoQ, chủ yếu do tỷ lệ CASA giảm QoQ.
- Thu nhập ngoài lãi đạt 3,6 nghìn tỷ đồng (+23% YoY), chủ yếu nhờ thu nhập phí tăng mạnh và thu nhập từ thu hồi nợ xấu đã xử lý tăng mạnh 238% YoY.



- Chỉ số nợ xấu tăng so với quý trước ở mức **1,84%**, trong khi bộ đệm dự phòng giảm với tỷ lệ bao phủ nợ xấu hợp nhất giảm còn 75,3% trong quý 1/2025. MBB mục tiêu nâng LLR lên 100% và kiểm soát tỷ lệ nợ xấu dưới 1,70% trong năm nay



Tỷ lệ nợ xấu năm 2025

CÂU CHUYỆN MBB

Yếu tố hỗ trợ

- Ngân hàng đặt mục tiêu tăng trưởng tín dụng đạt 24% trong năm 2025. Ngoài ra, MBB cũng hướng tới tăng trưởng quy mô hàng năm ở mức 25%-35% trong 3 năm tới. Kỳ vọng doanh thu tiếp tục tăng trưởng mạnh mẽ nhờ tập khách hàng đa dạng và lợi thế từ chi phí huy động vốn lớn
- Thu nhập ngoài lãi đa dạng và các mảng đều đóng góp vào tăng trưởng tích cực như thu nhập từ phí, chứng khoán, giao dịch ngoại hối và bảo hiểm của MBB
- Duy trì tỷ lệ CASA ở mức tốt nhất trong ngành nhờ khả năng thu hút khách hàng tích cực và lợi thế cạnh tranh về công nghệ

Định giá MBB trong 10 năm

- Giá cổ phiếu MBB tăng 7,4 lần trong 10 năm
- Tỷ lệ cổ tức tiền mặt 3%-5% và cổ tức cổ phiếu 15-30%
- ROE = 22% - duy trì ngân hàng hiệu quả top cao nhất ngành
- Định giá PB hiện tại = 1.2, thấp hơn 14% so với mức định giá trung bình 5 năm.

Yếu tố rủi ro

- NIM (biên lãi ròng) thấp hơn dự kiến do cạnh tranh giữa các ngân hàng trở nên gay gắt hơn
- Nợ xấu đã cải thiện nhưng vẫn duy trì ở mức cao do điều kiện kinh tế còn khó khăn và thị trường bất động sản vẫn chưa phục hồi đáng kể.
- Sát nhập với ngân hàng đang gặp khó khăn có thể ảnh hưởng đến đà tăng trưởng của ngân hàng

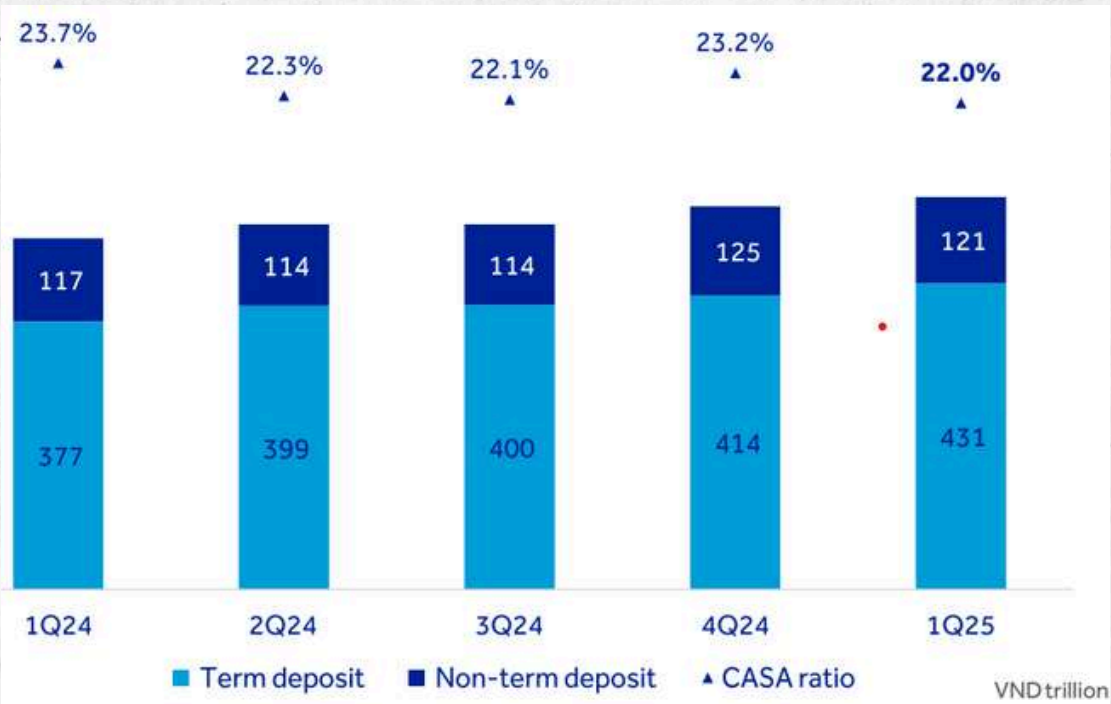


Cập nhật kinh doanh Quý 1 2025

KQKD quý 1/2025 của ACB với tổng thu nhập hoạt động đạt **7,9 nghìn tỷ đồng** giảm 3,1% YoY và LNTT đạt **4,6 nghìn tỷ đồng** giảm 6,0% YoY. Trong đó:

- Tăng trưởng tín dụng **3,1%**, thấp hơn mức tăng trưởng tín dụng toàn hệ thống là 3,9%. Do việc tăng trưởng không đồng đều giữa các khu vực, đầu năm miền Bắc tăng trưởng tín dụng tích cực hơn miền Nam, trong khi thị trường chính của ACB ở miền Nam, và nhóm các doanh nghiệp SME tăng trưởng tín dụng thấp do khó khăn về dòng tiền
- Tiền gửi quý 1 tăng trưởng **2,4%** - cao hơn so với trung bình ngành và tăng trưởng tiền gửi so với đầu năm 2024. Tuy nhiên tỉ lệ tiền gửi vẫn không theo kịp tăng trưởng tín dụng, do vậy ngân hàng vẫn phát hành các đợt trái phiếu để đảm bảo tỉ lệ LDR theo quy định
- Tỷ lệ CASA (tiền gửi không kỳ hạn) giảm xuống 22% với cùng kỳ 23,7%, đứng thứ 5 so với các ngân hàng trong hệ thống

Tỉ lệ CASA Quý 1 năm 2025



Tăng trưởng tín dụng Quý 1 năm 2025



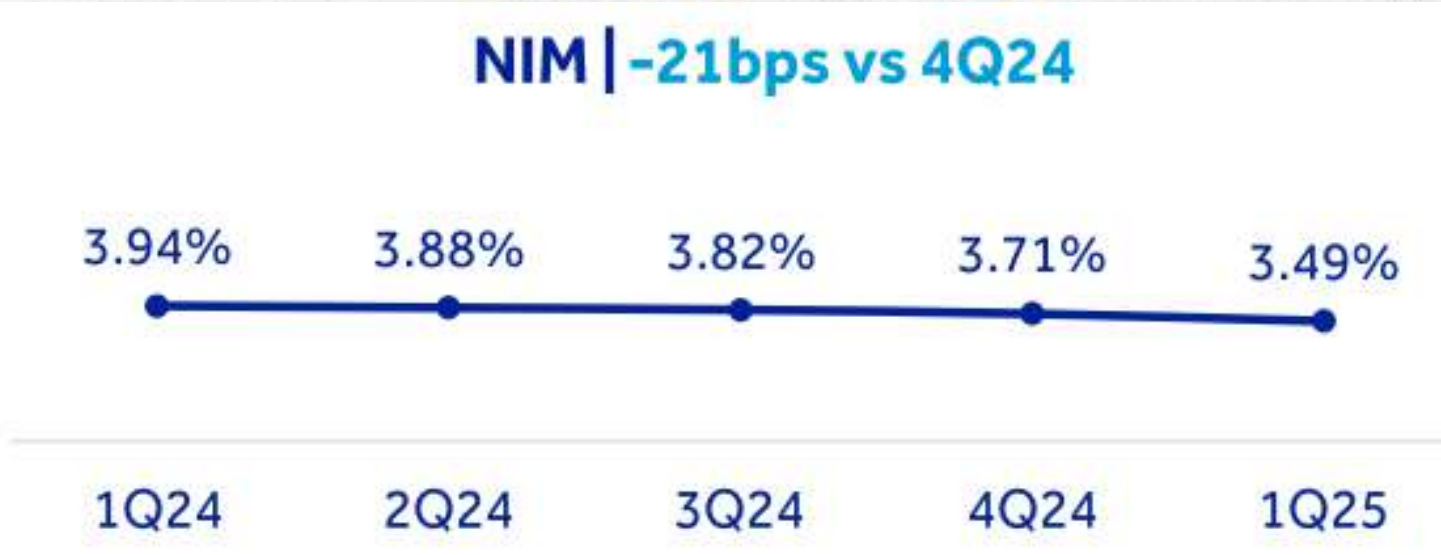
Tăng trưởng huy động Quý 1 năm 2025



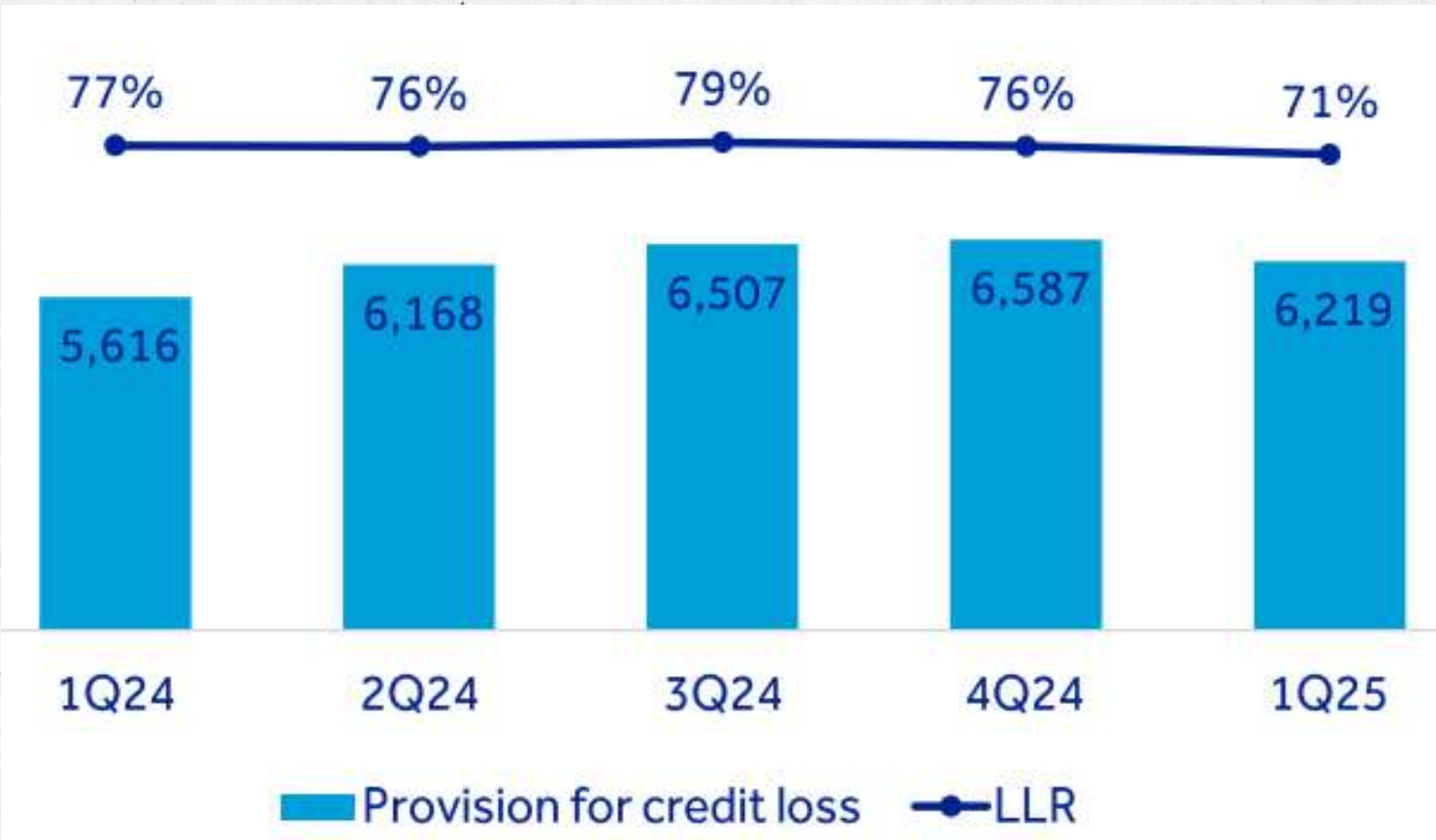
Cập nhật kinh doanh Quý 1 2025

- NIM (biên lãi ròng) tiếp tục xu hướng thu hẹp do lãi suất cho vay không cải thiện trong khi cạnh tranh gay gắt giữa các ngân hàng đang diễn ra gay gắt, cùng với tỉ lệ CASA suy giảm do dòng tiền yếu hơn ở khối SME
- Tỷ lệ nợ xấu suy giảm nhẹ về 1.49%, duy trì tỉ lệ nợ xấu thấp nhất trong khối ngân hàng tư nhân. Trong đó, tỉ lệ bao phủ nợ xấu liên tục ở mức thấp và chưa có dấu hiệu cải thiện.
- NFI tăng 8% so với mức giảm -15% của cùng kỳ 2024, là nguồn động lực đóng góp chính tăng trưởng doanh thu cho cả ngân hàng

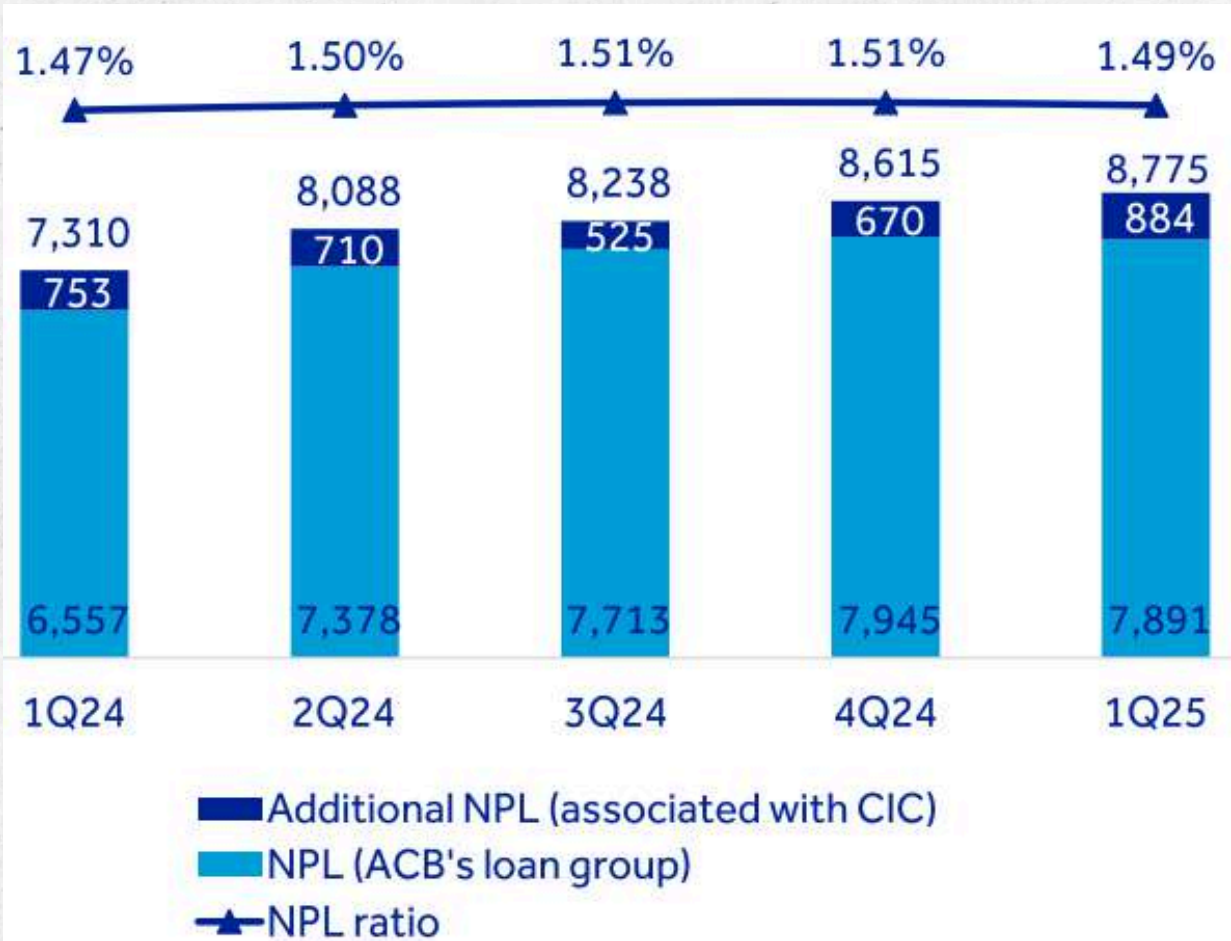
NIM thu hẹp trong Quý 1 2025



Tỉ lệ Bao phủ nợ xấu Quý 1 2025



Tỷ lệ nợ xấu Quý 1 2025



CÂU CHUYỆN ACB

Yếu tố hỗ trợ

- Kỳ vọng vào các chính sách hỗ trợ của chính phủ để hiện thực hóa cho mục tiêu tăng trưởng GDP như chính sách sát nhập tỉnh sẽ kích thích thị trường BĐS phía Nam...
- Tỷ lệ cho vay với DN bất động sản và khu công nghiệp chiếm lần lượt 2% và 1,5%. Kế hoạch 2025 sẽ tăng trưởng cho vay với KH cá nhân đạt 16-18%, trong đó tăng trưởng cho vay với nhóm SME đạt 30-40%
- Chất lượng tài sản tương đối tốt với tỷ lệ nợ xấu ở ở nhóm thấp trong ngành. Quản lý chi phí tốt, với tỷ lệ CIR (chi phí trên doanh thu) ở mức thấp nhất trong nhiều năm

Định giá ACB trong 10 năm

- Giá cổ phiếu ACB tăng 7,3 lần trong 10 năm
- Năm 2025 tiếp tục chính sách trả cổ tức tiền mặt 1000đ/CP và 15% cổ phiếu.
- ROE = 20.8% - suy giảm so với mức 24% trong 5 năm
- Định giá PB hiện tại = 1.2, trong đó trung bình ngành PB = 1.5

Yếu tố rủi ro

- Tác động thuế quan làm ảnh hưởng đến nhóm khách hàng liên quan đến xuất nhập khẩu, chiếm 5% dư nợ của ACB. Ngoài ra, các doanh nghiệp phụ trợ cho nhóm DN xuất khẩu cũng như thu nhập hộ gia đình bị ảnh hưởng cũng sẽ làm giảm mảng tín dụng bán lẻ
- NIM (biên lãi ròng) tiếp tục thu hẹp do nhu cầu mảng bán lẻ suy giảm và cạnh tranh cao giữa các ngân hàng, trong khi chi phí vốn có xu hướng tăng trong năm 2025
- Nợ xấu có xu hướng giảm nhẹ, tuy nhiên tỷ lệ bao phủ nợ xấu vẫn chưa có dấu hiệu cải thiện

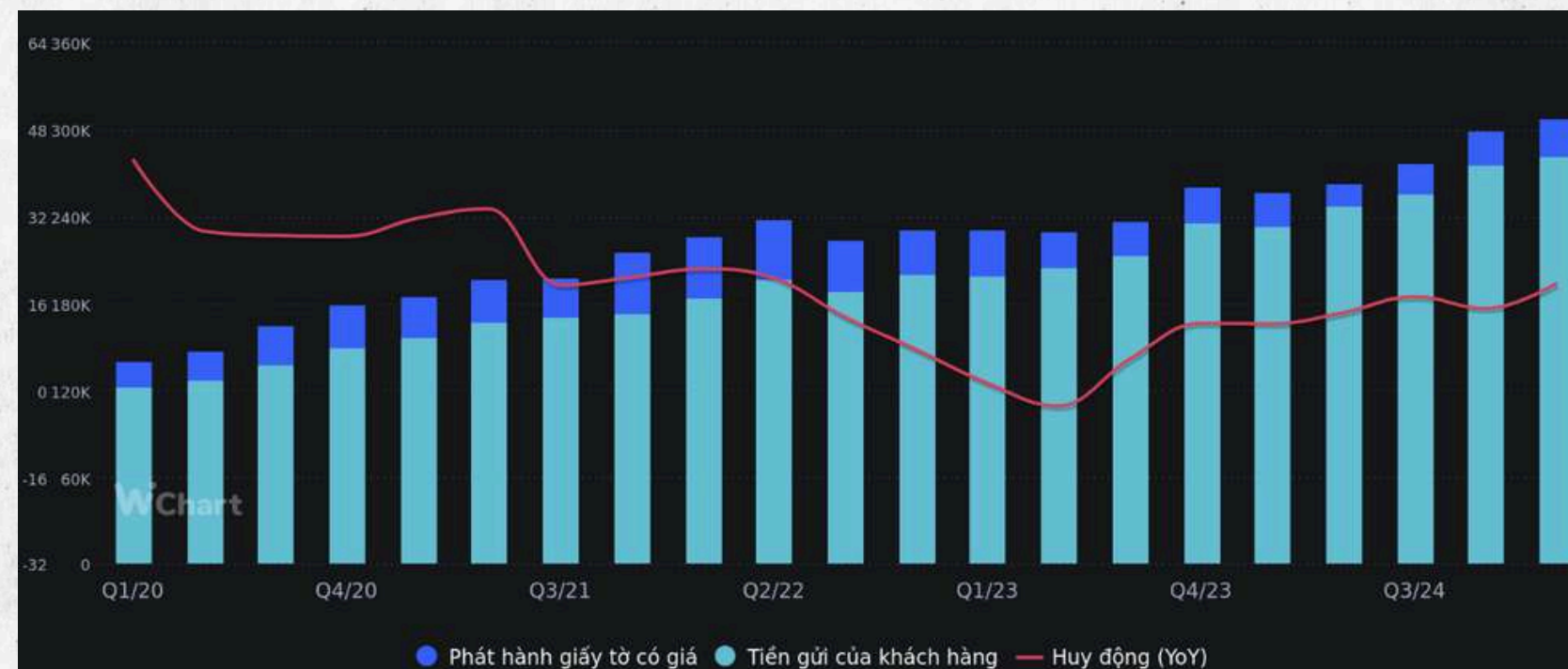


Cập nhật kinh doanh Quý 1 2025

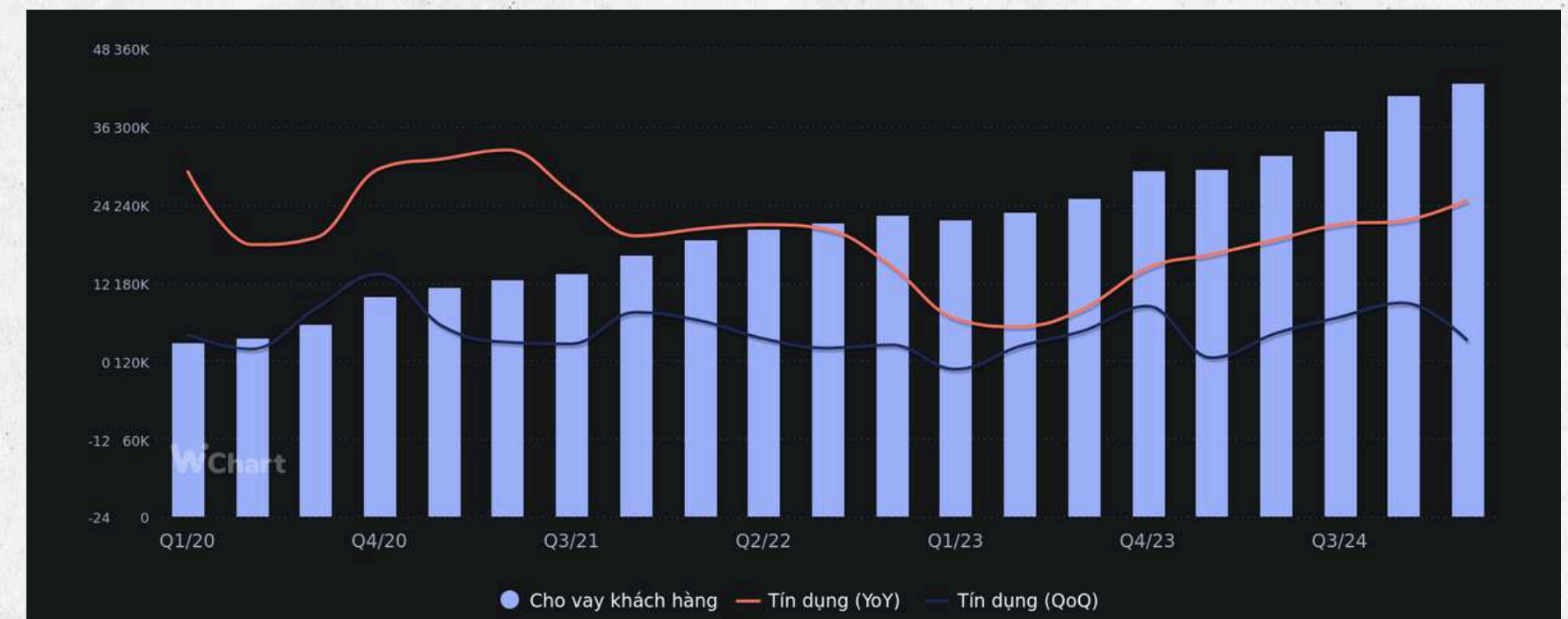
VIB công bố KQKD quý 1/2025 với tổng thu nhập từ HĐKD đạt **4,6 nghìn tỷ đồng** giảm 13,5% YoY và LNTT đạt **2,4 nghìn tỷ đồng** giảm 3,2% YoY. Trong đó:

- Tăng trưởng tín dụng quý 1/2025 đạt **3,1%**, thấp hơn so với mức tăng trưởng toàn hệ thống là 3,9%. Mức tăng trưởng tín dụng có thể đến từ mảng cho vay doanh nghiệp, trong khi mảng cho vay bán lẻ chỉ ghi nhận mức tăng trưởng 1% trong 3 tháng đầu năm 2025
- Tăng trưởng tiền gửi khách hàng quý 1/2025 đạt **2,3%**, trong khi tổng tăng trưởng nguồn vốn (bao gồm tiền gửi khách hàng và giấy tờ có giá) là 3,0%, phù hợp với tăng trưởng tín dụng. Tỷ lệ CASA quý 1 tăng nhẹ 1% QoQ lên **15,1%**, trái với xu hướng của các NH bán lẻ như ACB
- Thu nhập ngoài lãi (NOII) quý 1/2025 đạt 864 tỷ đồng, **giảm -10,1%** YoY do dịch vụ bancassurance và thu nhập từ ngoại hối yếu hơn, ảnh hưởng thu nhập từ thu hồi nợ xấu khả quan hơn.

Huy động Quý 1 năm 2025



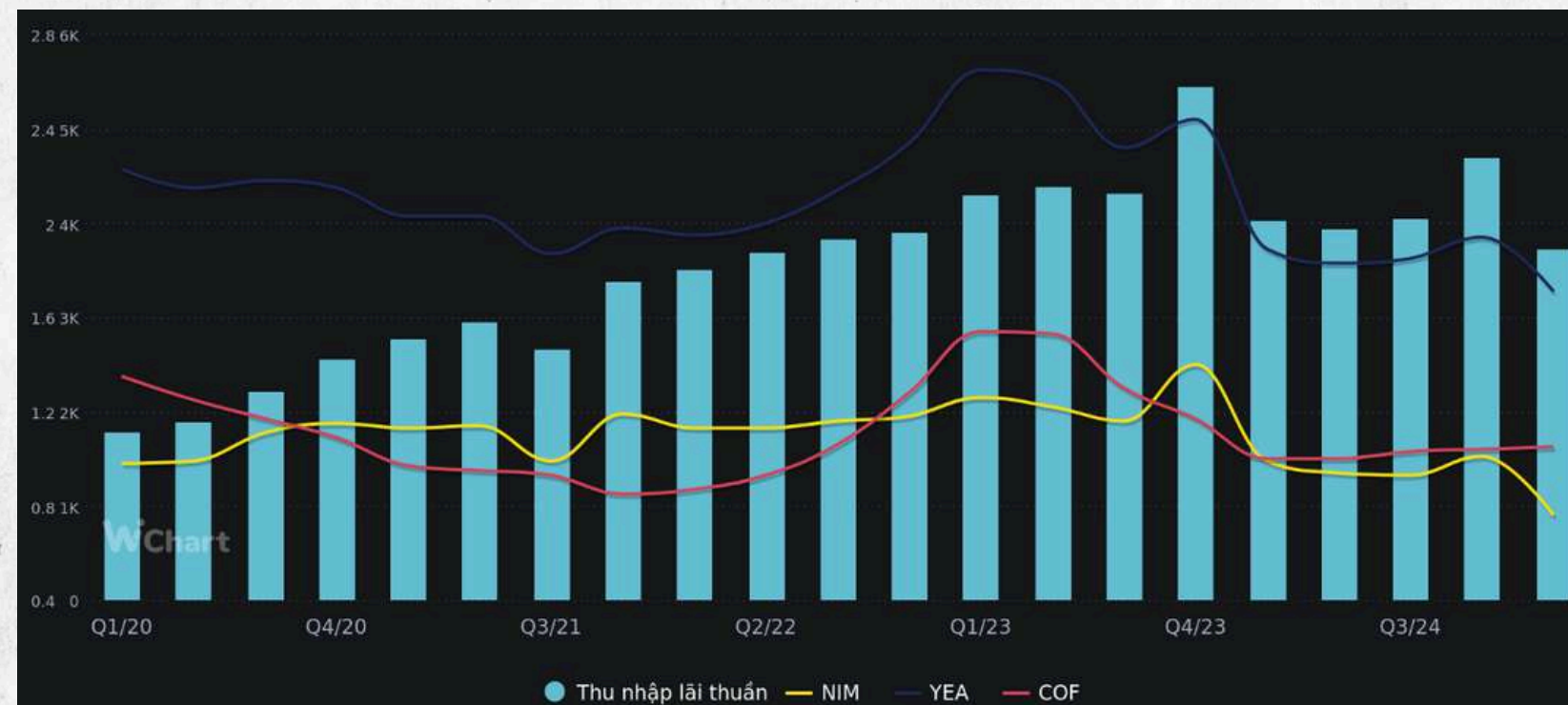
Tăng trưởng tín dụng Quý 1 2025



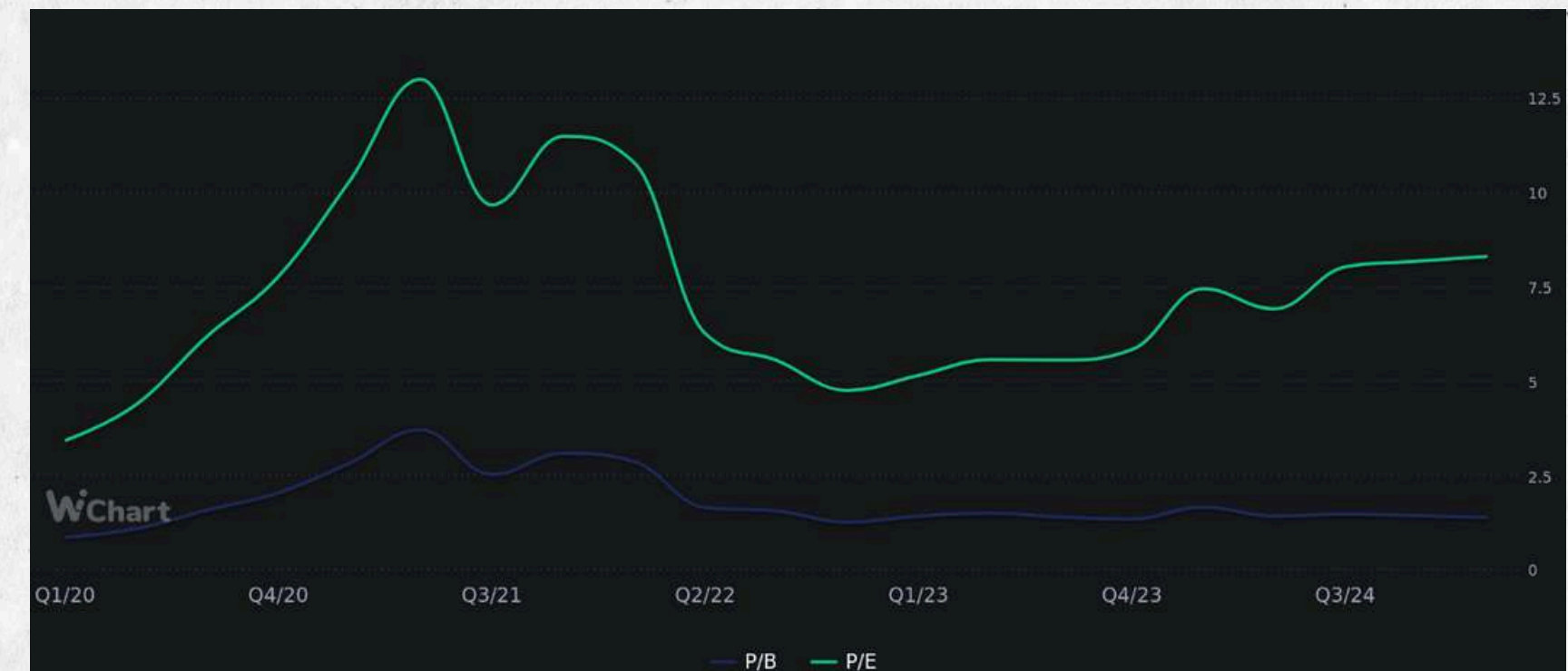
Cập nhật kinh doanh Quý 1 2025

- NIM quý 1/2025 giảm 125 điểm cơ bản YoY xuống mức thấp **3,05%** do cạnh tranh lãi suất cho vay cao, các ngân hàng có quy mô vừa và nhỏ như VIB phải đối mặt với áp lực NIM lớn hơn, do các ngân hàng này thiếu lợi thế về nguồn vốn chi phí thấp.
- Chất lượng tài sản giảm do tỷ lệ nợ xấu **tăng lên 3,79%**. Tuy nhiên chi phí dự phòng quý 1/2025 **giảm 55,4% YoY**, dẫn đến tỷ lệ bao phủ nợ xấu (LLR) giảm 19,0 điểm % YoY **xuống 31%** - mức thấp nhất so trung bình các ngân hàng trong ngành.
- Tỷ lệ chi phí trên thu nhập (CIR) quý 1/2025 là 38,2%, **tăng nhẹ 3,0 điểm % YoY** do TOI yếu hơn so với cùng kỳ.

NIM thu hẹp trong Quý 1



Định giá VIB



CÂU CHUYỆN VIB

FINGARDEN

Yếu tố hỗ trợ

- NHNN định hướng tăng trưởng tín dụng ở mức cao để kích thích tăng trưởng GDP 8%-10% trong các năm tới, trong khi các kênh trái phiếu và cổ phiếu chưa đáp ứng được nhu cầu vốn.
- VIB đã xây dựng được vị trí thương hiệu nhất định đối với khách hàng trẻ và trung niên ở khu vực thành thị và mảng thẻ có tiềm năng tăng trưởng dài hạn
- Nhu cầu tín dụng bán lẻ kỳ vọng phục hồi tích cực hỗ trợ tăng trưởng tín dụng VIB trong giai đoạn tới

Định giá VIB trong 7 năm

- Giá cổ phiếu VIB tăng 4,7 lần trong 8 năm
- Tỷ lệ cổ tức ổn định 30-40% với mức 5-15% tiền mặt/vốn điều lệ
- ROE = 17,7% - suy giảm mạnh so với mức 28% trong 5 năm
- Định giá PB hiện tại = 1.2, thấp hơn mức trung bình trong 5 năm PB = 1.5

Yếu tố rủi ro

- Nhu cầu vay suy giảm ở mảng doanh nghiệp và cả cá nhân, đặc biệt sau tác động của chính sách thuế quan từ Mỹ
- Sự cạnh tranh gay gắt hơn về lãi suất cho vay giữa các ngân hàng để tăng khách hàng, dẫn đến NIM (biên lãi ròng) liên tục bị thu hẹp do quy mô ngân hàng nhỏ và không có lợi thế về huy động nguồn vốn với chi phí thấp
- Thu nhập ngoài lãi chịu ảnh hưởng tiêu cực chung do các quy định mới về banca
- Nợ xấu tiếp tục tăng, với tỷ lệ bao phủ nợ xấu ở **mức 31%** thấp nhất so với cùng ngành



"Time in the market
beats
Timing the market"